

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠNG GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2022

V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Mai Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh

2. Ông Nguyễn Quang Vinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 220/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2022; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 202/TB-TA ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị U, sinh năm 1978 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, **huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.**

**Bị đơn:** Anh Vũ Văn T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, **huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị U trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Văn T vào ngày 10/4/2001, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Lạc theo quy định pháp luật. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Sau ngày cưới chị về gia đình anh Tân làm dâu ngay.

Vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc với nhau đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng nhau nhau cả

trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình cũng như trong đời sống sinh hoạt hàng ngày. Mặt khác, trong cuộc sống hàng ngày anh T tính tình cục cằn, nóng nảy nên mỗi khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn khi được chị khuyên bảo thì anh Tân đều chửi mắng, đe dọa. Thực tế đã rất nhiều lần anh T đánh đập chị nhưng vì thương con nên chị đều bỏ qua. Tuy nhiên, đến đầu tháng 4/2022 anh Tân đánh chị khiến chị phải đi viện. Vì lo cho tính mạng, sức khỏe của mình nên chị sau đó đã về nhà bố mẹ để chị ở, vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc và sống ly thân nhau kể từ đó cho đến nay. Nay chị xác định bản thân không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, nên chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Tân.

Về con chung: Chị và anh Tân có 02 con chung là Vũ Minh Hiếu, sinh ngày 12/5/2002 và Vũ Minh Tiến, sinh ngày 05/8/2008. Hiện cháu Hiếu đã đủ 18 tuổi, cháu đã trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con đối với cháu Hiếu. Đối với cháu Tiến, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Tiến. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Bản thân chị có đủ điều kiện để nuôi con, hiện chị đang làm nghề tự do ở gần nhà và có thu nhập ổn định, sau khi ly hôn chị và con tiếp tục sinh sống ở nhà mẹ đẻ của chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn anh Vũ Văn T trình bày:* Anh xác nhận về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị U khai là đúng. Anh xác định quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng nên anh có đánh đập chị U vào đầu tháng 4/2022 dẫn đến việc chị Út phải đi bệnh viện điều trị, rồi chị Út đã về nhà mẹ đẻ chị ở hẳn, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau kể từ đó đến nay. Nay chị U xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh xác định bản thân vẫn còn thương yêu vợ, con.

Về con chung: Anh và chị U có 02 con chung đúng như chị Út trình bày. Hiện nay cháu Vũ Minh Hiếu đã trưởng thành 18 tuổi nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con đối với cháu Hiếu. Đối với cháu Vũ Minh Tiến, sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu Tiến, trường hợp cháu Tiến có nguyện vọng được ở với mẹ thì anh đồng ý để chị U nuôi cháu Tiến. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ gồm: Lấy lời khai của các đương sự; xác minh tại địa phương về chỗ ở, nghề nghiệp, thu nhập của chị U, anh T; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng các bên giữ nguyên ý kiến.*

\* *Tại phiên toà:*

Nguyên đơn chị Trần Thị U xin vắng mặt tại phiên toà, bị đơn anh Vũ Văn T vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) công bố các lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Cho chị U được ly hôn anh T; Về con chung: Giao cháu Vũ Minh Tiến, sinh ngày 05/8/2008 cho chị Út nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị U không yêu cầu cấp dưỡng nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ chung: Do chị U, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

#### **Về tố tụng:**

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị U làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn T. Chị U khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp huyện nơi bị đơn cư trú giải quyết là đúng theo quy định pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn T, yêu cầu được nuôi con chung. Căn cứ Điều 51, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

[3] Sự vắng mặt của các đương sự: Chị U, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; chị U có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

#### **Về nội dung:**

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Chị U và anh T đăng ký kết hôn ngày 10/4/2001 tại UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nên xác định hôn nhân giữa chị U và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống, bản thân chị U và anh T đều xác định trong quan hệ hôn nhân, vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, bất đồng nhau về quan điểm sống, vợ chồng không thương yêu, chia sẻ, bảo ban được nhau; anh T đánh đập chị U nên vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu tháng 4/2022 đến nay, không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Nay chị U xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh T; anh T không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn tình cảm với chị U. HĐXX thấy, trong thời gian sống chung, giữa chị U và anh T đã xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn thực sự trầm trọng khi anh T đánh đập chị U phải đi viện điều trị, vợ chồng sống ly thân từ đầu tháng 4/2022 đến nay, trong thời gian sống ly thân giữa chị U và anh T cũng không còn liên lạc với nhau. Do đó, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị U được ly hôn anh T.

[5] Về quan hệ con chung: Chị U và anh T có 02 con chung là Vũ Minh Hiếu, sinh ngày 12/5/2002 và Vũ Minh Tiến, sinh ngày 05/8/2008. Chị U và anh T đều không yêu cầu giải quyết đối với cháu Hiếu vì cháu Hiếu đã trưởng thành 18 tuổi. Chị U và anh T đều có nguyện vọng được nuôi cháu Tiến sau khi ly hôn. Tuy nhiên, anh T có ý kiến nếu cháu Tiến muốn ở với mẹ thì anh đồng ý. Cháu Tiến hiện đang do chị U nuôi dưỡng, cháu đã trên 07 tuổi và trình bày có nguyện vọng được ở với chị U. Theo địa phương cung cấp: Chị U, anh T là lao động tự do, thu nhập bình quân 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/ tháng. Vì vậy, để đảm bảo cho con phát triển ổn định về mọi mặt và phù hợp với nguyện vọng của con trẻ cần giao cháu Tiến cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với **Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình**.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị U không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị U, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị U ly hôn anh Vũ Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Vũ Minh Tiến, sinh ngày 05/8/2008 cho chị Trần Thị U trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Vũ Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Trần Thị U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị U đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0012955 ngày 16/6/2022** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị U đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị U, anh Vũ Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Hương Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Mai Lan**

